

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Kế toán

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần:
 - + Tiếng Việt: Kế toán tài chính 3
 - + Tiếng Anh: Financial accounting 3
- Mã học phần: DKT.01.22
- Đối tượng học: Sinh viên ngành kế toán
- Số tín chỉ: 03
- Vị trí của học phần trong CTĐT

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành	
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn

- Học phần tiên quyết: Nguyên Lý kế toán
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 2
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết: 28 giờ
 - + Bài tập: 12 giờ
 - + Kiểm tra: 2 giờ
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm; Thực hành: 6 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 102 giờ
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):
 - 1) Họ và tên: Thạc sỹ. Mai Thị Kim Hoàng
Chức danh: Giảng viên
Thông tin liên hệ: ĐT 0973442189; Email: Maihoangkt1610@gmail.com
 - 2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Thị Hải Vân
Chức danh: Phó Viện trưởng - Giảng viên
Thông tin liên hệ: ĐT: 0985293088; Email: uhdvannguyenhai.edu@gmail.com
 - 3) Họ và tên: Thạc sỹ: Hoàng Tuấn Anh
Chức danh: Giảng viên
Thông tin liên hệ: ĐT: 0940731977 Email: hoangtuananh1977@gmail.com

2. Mô tả học phần

Học phần Kế toán tài chính 3 bao gồm 4 chương, nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về Kế toán tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn học bao gồm: Kế

toán Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán bất động sản đầu tư và thuê tài sản; Kế toán các khoản dự phòng và bút toán điều chỉnh; Báo cáo tài chính hợp nhất. Học phần Kế toán tài chính 3 thuộc khối kiến thức chuyên ngành, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện hạch toán được các nghiệp vụ về Đầu tư; Bất động sản; Dự phòng và Báo cáo tài chính hợp nhất trong hoạt động kế toán tại doanh nghiệp.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Vận dụng kiến thức đã học để hạch toán kế toán được các nghiệp vụ liên quan đến các hoạt động Đầu tư; Bất động sản; Dự phòng và Báo cáo tài chính hợp nhất tại doanh nghiệp
CSO 2.1	Người học thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.
CSO 3.1	Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng để thực hành nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán bất động sản đầu tư và thuê tài sản; Kế toán các khoản dự phòng và bút toán điều chỉnh; Báo cáo tài chính hợp nhất	PLO 1.3	3
	CLO 1.2	Phân tích được các nội dung liên quan đến Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán bất động sản đầu tư và thuê tài sản; Kế toán các khoản dự phòng và bút toán điều chỉnh; Báo cáo tài chính hợp nhất	PLO 1.3	2
	CLO 1.3	Đánh giá được các ưu điểm, hạn chế liên quan đến Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán bất động sản đầu tư và thuê tài sản; Kế toán các khoản dự phòng và bút toán điều chỉnh; Báo cáo tài chính hợp nhất	PLO 1.3	2
	CLO 1.4	Đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn	PLO 1.4	1

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CĐR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
		thiện công tác Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán bất động sản đầu tư và thuê tài sản; Kế toán các khoản dự phòng và bút toán điều chỉnh; Báo cáo tài chính hợp nhất		
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Làm tốt cách hoạch toán các nghiệp vụ liên quan đến Kế toán các khoản đầu tư tài chính; Kế toán bất động sản đầu tư và thuê tài sản; Kế toán các khoản dự phòng và bút toán điều chỉnh; Báo cáo tài chính hợp nhất	PLO 2.4	2
	CLO 2.2	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả.	PLO 2.1 PLO 2.2	2 2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Thể hiện ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.	PLO 3.1 PLO 3.2 PLO 3.3	2 2 1

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu)

2: Reinforce (Củng cố)

3: Master (Thành thạo)

5. Học liệu

5.1. Tài liệu chính:

[1]. PGS.TS. Trương Thị Thủy; PGS.TS Ngô Thị Thu Hồng (chủ biên) 2019, Giáo Trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, Học Viện Tài Chính - NXB Tài Chính

5.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
 [2] Luật Kế toán số 88/2015 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về kế toán, thuế
 [3] Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chuẩn mực kế toán quốc tế

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input type="checkbox"/>	Dạy học thực hành	<input type="checkbox"/>	Dự án/Đồ án
<input type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Trình bày báo cáo	<input type="checkbox"/>	Thí nghiệm	<input type="checkbox"/>	Mô phỏng
<input checked="" type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input type="checkbox"/>	Nghiên cứu trường hợp/Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học có hướng dẫn
<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	PP khác

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 1	Chương 1. Kế toán các khoản đầu tư Tài chính. 1.1 Nhiệm vụ kế toán các khoản đầu tư tài chính. 1.2 Kế toán chứng khoán kinh doanh	3				6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn,	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 208 đến trang 217 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1 + Làm bài tập từ số 01 đến số 02 (Tập bài tập giáo viên phát tay) (Tài liệu bắt buộc)
Bài 2	Chương 1. (tiếp) 1.2 Kế toán chứng khoán kinh doanh 1.3 Kế toán đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn - Chữa bài tập	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 6 từ trang 218 đến trang 223

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
									+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3 + Làm bài tập từ số 03 đến số 04 (Tập bài tập giáo viên phát tay) (Tài liệu bắt buộc)
Bài 3	Chương 1 (tiếp) 1.4 Kế toán các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác - Chữa bài tập	1	2			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận + Làm bài tập từ số 05 đến số 08 (Tập bài tập phát tay)
Bài 4	Chương 1 (tiếp) 1.4 Kế toán các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác - Phân công lớp thành các nhóm (10 SV-15SV làm 1 nhóm), và hướng dẫn làm việc nhóm. - Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.	2			1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 247 đến trang 251 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6 + Làm bài tập từ số 9 đến số 10 (Tập bài tập phát tay) +Chuẩn bị nội

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
									dung thảo luận
Bài 5	Chương 2 - Kế toán bất động sản đầu tư và thuê tài sản 2.1 Kế toán bất động sản đầu tư	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 258 đến trang 263 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 của chương + Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tập bài tập phát tay chương 2) (Tài liệu bắt buộc)
Bài 6	Chương 2 (tiếp) 2.1 Kế toán bất động sản đầu tư (Tiếp) - CHỮA BÀI TẬP - KIỂM TRA BÀI SỐ 1	1	1		1	6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 7 từ trang 263 đến trang 294 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5,6,7, 8, 9, 10 + Làm bài tập từ số 04 đến số 6 (Tập bài tập phát tay chương 2) (Tài liệu bắt buộc)
Bài	Chương 2 (tiếp) 2.1 Kế toán thuê	3				7	CLO1.1,	Thuyết giảng,	-Nghe giảng, trả

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
7	tài sản						CLO1.2, CLO2.1, CLO3.1,	Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc giáo trình chương 7 từ trang 295 đến trang 310 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 11, 12, 13
Bài 8	Chương 2 (Tiếp) 2.2 Kế toán thuế tài sản (Tiếp) - Chữa bài tập	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc giáo trình chương 7 từ trang 310 đến trang 323 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 14, 15
Bài 9	Chương 3- Kế toán các khoản dự phòng và bút toán điều chỉnh 3.1 Kế toán các khoản dự phòng -CHỮA BÀI TẬP	2	1			6	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 333 đến trang 270 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 + Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tài liệu bắt buộc)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 10	Chương 3 (tiếp) 3.1 Kế toán các khoản dự phòng - CHỮA BÀI TẬP	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 370 đến trang 389 + Làm bài tập từ số 04 đến số 06 (Tập bài tập phát tay chương 3)
Bài 11	Chương 3. (tiếp) 3.2 Các bút toán điều chỉnh - CHỮA BÀI TẬP	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 289 đến trang 399 +Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7 +Làm bài tập từ số 07 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)
Bài 12	Chương 3. (tiếp) 3.2 Các bút toán điều chỉnh - CHỮA BÀI TẬP	1	1		1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>- GIAO BÀI TẬP THỰC HÀNH (BÀI TẬP LỚN) HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU CỦA BÀI THỰC HÀNH</p> <p>+ Lập chứng từ</p> <p>+ Ghi sổ Nhật ký chung</p> <p>+ Ghi sổ cái các TK</p> <p>+ Phát hiện sai sót và lập các bút toán điều chỉnh trên báo cáo tài chính hợp nhất</p>						CLO3.1,		<p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8.9.10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 09 đến số 10</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)</p>
Bài 13	<p>Chương 4. Báo cáo tài chính hợp nhất</p> <p>4.1 Khái quát về BCTC hợp nhất</p> <p>4.2 Trình tự chung lập BCTC hợp nhất</p> <p>- KIỂM TRA BÀI SỐ 2</p>	2		1		7	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO2.1, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 8 từ trang 586 đến trang 620</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4</p> <p>+ Làm bài tập từ số 1 đến số 2</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)</p>
Bài 14	<p>Chương 4 (tiếp)</p> <p>4.3 Trình tự và</p>	2	1			7	CLO1.1, CLO1.2,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	phương pháp lập bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất -CHỮA BÀI TẬP						CLO 1.3 CLO2.1, CLO3.1,	trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 11 từ trang 621 đến trang 640 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5.6.7 + Làm bài tập từ số 3 đến số 5 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)	
Bài 15	THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG	2	1				CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3 CLO1.4 CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên
Bài 16	Chương 4 (tiếp) 4.4 Lập báo cáo LC tiền tệ hợp nhất 4.5 Lập thuyết minh BCTC hợp nhất - CHỮA BÀI TẬP - Đánh giá hoạt động nhóm - Công bố điểm quá trình	1	1		1	7	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8,9,10 + Làm bài tập từ số 06 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	- Hướng dẫn ôn tập								
	Tổng số tiết	28	12	2	6	102			
	Tổng tiết chuẩn	28	12	2	3	102			

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
Bài kiểm tra số 01- 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO 2.1	40% 40% 20%
Bài kiểm tra số 02- 50 phút giữa kỳ		Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề kiểm tra	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1	20% 40% 40%
Bài kiểm tra số 03 (Bài đánh giá tổng hợp kết quả làm Bài tập		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự	Rubric	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4,	10% 20% 20% 30%

nhóm)		phân công của Trưởng nhóm.		CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1,	20%
Bài thi hết học phần	60	Trắc nghiệm tự luận	Theo thang điểm đề thi	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,	20% 50% 30%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài tập nhóm

* **Phương pháp đánh giá:** PP đánh giá thuyết trình, làm việc nhóm

* **Công cụ đánh giá:** Bảng kiểm, rubrics, bài thuyết trình (sản phẩm của nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
		Giỏi	Khá	Trung bình	TB yếu	Kém
		8,5 - 10	7 – 8,4	5,5 – 6,9	4,0 – 5,4	< 4,0
1. Hình thức báo cáo	10%	Bố cục hợp lý, đúng quy cách trình chiếu, logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, đúng quy cách trình chiếu, khá logic	Bố cục khá hợp lý, rõ, chưa đúng quy cách trình chiếu	Bố cục thiếu hợp lý, chữ nhỏ	Trình bày cầu thả, đơn điệu
2. Nội dung báo cáo	40%	Trình bày \geq 85% nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày khá đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, 70% - < 85% tổng số nội dung yêu cầu	Trình bày 55% - < 70% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày trên 40% - < 55% tổng số nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết
3. Kỹ năng trình bày	20%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục nhưng ít giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng ít thuyết phục	Nói nhỏ, khá tự tin, có giao lưu người nghe nhưng không thuyết phục	Không thuyết phục, không giao lưu với người nghe
4. Trả lời câu hỏi	10%	Trả lời được \geq 85% các câu hỏi	Trả lời khá đầy đủ, 70% đến < 85% câu hỏi	Trả lời được trên 55% đến < 70% câu hỏi	Trả lời được 40% - < 55% câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi nào

5. Làm việc nhóm (sự đóng góp của các thành viên)	20%	Có phân chia nhiệm vụ rõ ràng và phân chia các phần báo cáo giữa các thành viên. Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng.	Có một số thành viên báo cáo và phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có một số thành viên báo cáo và chưa phân công rõ đóng góp của từng thành viên	Có sự phân công công việc chuẩn bị khá rõ cho báo cáo nhưng chỉ có một thành viên báo cáo	Chỉ một thành viên báo cáo
--	-----	---	---	--	---	----------------------------

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng					Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Đạt, song cần cải thiện	Không đạt	
		10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,5	5,4-4,0	4,0-0,0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	Tham dự trên lớp đạt trên 90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 85-90% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80-85% số tiết học	Tham dự trên lớp đạt 80% số tiết học	Tham dự trên lớp dưới 80% số tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi, chữa ít nhất 1 bài tập	Có trao đổi, phát biểu, trả lời từ 2 câu hỏi	Có trao đổi, phát biểu, trả lời 1 câu hỏi	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	Không trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi, chữa bài tập	

9.3.3. Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A	85, - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc 1 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 1,2 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót nhỏ - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B	7,0 – 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc 2 lỗi về định khoản kế toán, hoặc phản ánh sơ đồ TK còn 2,3 lỗi, hoặc lập bảng còn sai sót - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	5,5 – 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. 	Mức D	4,0 – 5,4

– Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi – Nhiều lỗi chính tả.	(Đạt, song cần cải thiện)	
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

9.3.4. Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 – 10
– Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn – Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.	Mức C (Đạt)	5,5 - 6,9
– Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. – Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	4,0 - 5,4
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 4,0

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Hoàng Văn Tường

TS. Trần Văn Dung

Ths. Mai Thị Kim Hoàng